

TỰ ĐỘNG HÓA KẾ TOÁN VÀ VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN VIÊN TRONG TƯƠNG LAI

Accounting Automation and the Future Role of Accountants

Lê Thị Mỹ Thuận¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam

le.thuan@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, tự động hóa kế toán đang trở thành xu hướng tất yếu trong doanh nghiệp hiện đại. Nghiên cứu này phân tích mức độ ứng dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) và điện toán đám mây trong lĩnh vực kế toán, đồng thời đánh giá tác động của chúng đến nghề kế toán. Dữ liệu tổng hợp từ các báo cáo quốc tế cho thấy khoảng 80% các công việc kế toán mang tính lặp lại có thể được tự động hóa, trong khi hơn 80% doanh nghiệp đã triển khai AI trong một số quy trình tài chính. Việc ứng dụng công nghệ giúp giảm thời gian đóng sổ kế toán khoảng 30%, tiết kiệm từ 15–40% chi phí vận hành và nâng cao độ chính xác của dữ liệu. Tuy nhiên, tự động hóa cũng đặt ra thách thức lớn về kỹ năng và cơ cấu lao động. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ sự chuyển dịch vai trò của kế toán viên từ xử lý dữ liệu sang phân tích, kiểm soát và tư vấn chiến lược. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng tự động hóa không loại bỏ kế toán viên mà thúc đẩy sự chuyển đổi nghề nghiệp theo hướng giá trị cao hơn.

Từ khóa — Tự động hóa kế toán, trí tuệ nhân tạo, RPA, kế toán viên, chuyển đổi số.

Abstract — In the context of rapid digital transformation, accounting automation has become an inevitable trend in modern enterprises. This study analyzes the adoption of technologies such as Artificial Intelligence (AI), Robotic Process Automation (RPA), and cloud computing in accounting, and evaluates their impact on the profession. Data from international reports indicate that approximately 80% of repetitive accounting tasks can be automated, while over 80% of organizations have implemented AI in financial processes. Automation reduces closing time by around 30%, saves 15–40% of operational costs, and improves data accuracy. However, it also creates significant challenges in terms of skills and workforce restructuring. The article highlights the transformation of accountants' roles from data processing to analysis, control, and strategic advisory. The findings confirm that automation does not eliminate accountants but reshapes their roles toward higher value-added activities.

Keywords — Accounting Automation, artificial intelligence, RPA, accountant, digital transformation.

1. Giới thiệu

1.1. Bối cảnh toàn cầu

Sự phát triển của công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data), đang tạo ra những chuyển biến sâu rộng trong phương thức vận hành của các doanh nghiệp. Trong lĩnh vực kế toán, các hoạt động truyền thống như ghi chép sổ sách, xử lý hóa đơn và lập báo cáo tài chính dần được thay thế bởi các hệ thống tự động hóa.

Theo McKinsey & Company (2023), khoảng 50–80% các nhiệm vụ kế toán có thể được tự động hóa (McKinsey & Company, 2023), đặc biệt là các công việc mang tính quy trình lặp lại bằng công nghệ hiện có. Kết quả này cho thấy việc ứng dụng công nghệ không những giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả mà còn làm thay đổi bản chất công việc của kế toán viên. Điều này

đặt ra một vấn đề nghiên cứu quan trọng: giá trị cốt lõi của kế toán viên trong tương lai sẽ nằm ở đâu? Do đó, việc nghiên cứu tác động của tự động hóa và vai trò của kế toán viên trong tương lai là cần thiết cả về lý luận và thực tiễn. Tự động hóa kế toán không chỉ giúp nâng cao hiệu quả, giảm sai sót mà còn tối ưu chi phí vận hành cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình này đồng thời đặt ra những thách thức đáng kể đối với nghề kế toán. Các công việc mang tính lặp lại, thủ công đang dần bị thay thế bởi hệ thống tự động, buộc kế toán viên phải chuyển dịch vai trò từ “người ghi chép” sang “nhà phân tích và tư vấn tài chính”. Trong tương lai, kế toán không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải trang bị kỹ năng công nghệ, tư duy phân tích và khả năng ra quyết định chiến lược.

1.2. Bối cảnh Việt Nam

<https://doi.org/10.63783/dla.2026.021>

Ngày nộp bài: 06/5/2026; Ngày nhận bản chỉnh sửa: 02/6/2026; Ngày duyệt đăng: 25/6/2026

Tại Việt Nam hiện nay, quá trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực kế toán đang diễn ra ngày càng rõ nét, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và áp lực cạnh tranh gia tăng. Chính phủ và các doanh nghiệp đang thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ vào quản lý tài chính – kế toán, điển hình như triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP), hóa đơn điện tử và phần mềm kế toán.

Tuy nhiên, mức độ tự động hóa trong ngành kế toán tại Việt Nam vẫn còn chưa đồng đều giữa các doanh nghiệp. Trong khi các doanh nghiệp lớn đã bắt đầu áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, thì nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn phụ thuộc vào phương pháp kế toán truyền thống. Điều này tạo ra khoảng cách về năng suất và hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực kế toán tại Việt Nam cũng đang đứng trước yêu cầu phải thích nghi nhanh với sự thay đổi của công nghệ. Việc nâng cao kỹ năng số, hiểu biết về hệ thống thông tin và khả năng phân tích dữ liệu đang trở thành yếu tố then chốt để kế toán viên duy trì tính cạnh tranh trên thị trường lao động. Trong tương lai, vai trò của kế toán tại Việt Nam được kỳ vọng sẽ chuyển từ xử lý số liệu sang cung cấp thông tin có giá trị, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc ra quyết định và phát triển bền vững.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khung lý thuyết nền tảng

Mô hình chấp nhận công nghệ (TAM – Technology Acceptance Model) được đề xuất bởi Davis (1989), lý thuyết này là nền tảng giải thích **vì sao doanh nghiệp và cá nhân chấp nhận ứng dụng tự động hóa**. TAM chỉ ra rằng: Nhận thức về sự hữu ích (Perceived Usefulness) và Nhận thức về tính dễ sử dụng (Perceived Ease of Use) là hai yếu tố quyết định ý định hành vi sử dụng công nghệ. Trong nghiên cứu này, khi hệ thống tự động hóa kế toán (AI, RPA) chứng minh được khả năng tối ưu hóa chi phí và giảm sai sót, doanh nghiệp sẽ gia tăng mức độ chấp nhận và triển khai thực tế.

Lý thuyết nguồn vốn con người (Human Capital Theory) phát triển bởi Schultz (1961) và Becker (1964), lý thuyết này khẳng định kiến thức, kỹ năng và năng lực của người lao động là một dạng vốn kinh tế mang lại giá trị cho tổ chức. Lý thuyết này là chìa khóa giải thích **vì sao kỹ năng ảnh hưởng đến khả năng thích nghi của kế toán viên**. Khi tự động hóa nâng cao yêu cầu công việc, những kế toán viên sở hữu vốn con người chất lượng cao (kỹ năng số, tư duy phân biện) sẽ có khả năng làm chủ công nghệ nhanh

hơn, chuyển đổi năng lực hiệu quả và gia tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với môi trường mới.

Lý thuyết vai trò (Role Theory) theo Biddle (1986), lý thuyết này định nghĩa hành vi của một cá nhân được định hình bởi những kỳ vọng và yêu cầu từ các tác nhân bên trong và bên ngoài tổ chức. Lý thuyết này làm sáng tỏ **vì sao vai trò của kế toán viên thay đổi trong tương lai**. Khi các công nghệ nền tảng đảm nhận toàn bộ phần việc nhập liệu thủ công, kỳ vọng vai trò của doanh nghiệp đối với kế toán viên sẽ thay đổi từ người ghi chép truyền thống sang đối tác chiến lược - tập trung vào phân tích, kiểm soát rủi ro và tư vấn tài chính.

2.2. Tổng quan về tự động hóa và các công nghệ nền tảng

Tự động hóa kế toán được hiểu là việc tích hợp các công nghệ số nhằm giảm thiểu sự can thiệp thủ công trong xử lý và quản lý thông tin tài chính. Thay vì thực hiện các công việc như nhập liệu, đối chiếu sổ sách hay lập báo cáo tài chính một cách thủ công, các hệ thống tự động hóa có thể xử lý nhanh chóng và chính xác dựa trên dữ liệu được tích hợp.

Các giải pháp tự động hóa kế toán hiện đại không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận giao dịch mà còn có khả năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu tài chính theo thời gian thực tế. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, giảm thiểu sai sót và đưa ra quyết định kịp thời dựa trên thông tin chính xác.

Tự động hóa kế toán được xây dựng trên nền tảng của nhiều công nghệ tiên tiến, trong đó nổi bật gồm:

(1) Trí tuệ nhân tạo (AI):

AI cho phép hệ thống kế toán học hỏi từ dữ liệu lịch sử để đưa ra các phân tích chuyên sâu. Công nghệ này hỗ trợ phát hiện các dấu hiệu bất thường hoặc gian lận trong giao dịch tài chính, đồng thời cung cấp các dự báo về xu hướng doanh thu, chi phí và dòng tiền. Nhiều nghiên cứu cho thấy AI có khả năng phát hiện các bất thường trong dữ liệu tài chính, từ đó hỗ trợ nhận diện gian lận hiệu quả hơn (Deloitte, 2022). AI đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng ra quyết định tài chính.

(2) Tự động hóa quy trình bằng Robot (RPA):

RPA được sử dụng để tự động hóa các công tác mang tính lặp lại và có quy trình rõ ràng như nhập liệu chứng từ, xử lý hóa đơn, đối chiếu dữ liệu và lập báo cáo định kỳ. Việc ứng dụng RPA

giúp giảm đáng kể thời gian xử lý, hạn chế sai sót do con người và tối ưu hóa năng suất làm việc của bộ phận kế toán.

(3) Điện toán đám mây:

Công nghệ đám mây cho phép lưu trữ và truy cập dữ liệu kế toán trên các nền tảng trực tuyến, giúp người dùng có thể làm việc mọi lúc, mọi nơi. Ngoài ra, hệ thống đám mây còn hỗ trợ cập nhật dữ liệu theo thời gian thực tế, tăng khả năng kết nối giữa các phòng ban và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kế toán.

(4) Blockchain:

Blockchain mang lại tính minh bạch và bảo mật cao cho dữ liệu kế toán thông qua cơ chế ghi nhận thông tin theo chuỗi khối, không thể thay đổi. Công nghệ này đặc biệt hữu ích trong kiểm toán và quản lý giao dịch, giúp giảm thiểu rủi ro gian lận và nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính.

2.3. Thực trạng ứng dụng

Trong những năm gần đây, tự động hóa kế toán đã được triển khai rộng rãi tại nhiều doanh nghiệp trên thế giới, thể hiện qua các số liệu đáng chú ý sau:

Khoảng 83% doanh nghiệp đã ứng dụng AI (Deloitte, 2022) trong lĩnh vực kế toán và tài chính, cho thấy xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ.

Khoảng 59% doanh nghiệp sử dụng RPA (Institute of Finance and Management, 2021) để xử lý hóa đơn và các nghiệp vụ kế toán lặp lại, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành.

Khoảng 46% kế toán viên hiện đang ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc hàng ngày, phản ánh sự thay đổi đáng kể về yêu cầu kỹ năng và vai trò của nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số (Smith, 2022).

Đặc biệt, có khoảng 90% doanh nghiệp lớn đã triển khai hệ thống kế toán trên nền tảng điện toán đám mây (PwC, 2023), nhằm tăng tính linh hoạt và khả năng quản lý dữ liệu tập trung. Những con số trên cho thấy tự động hóa kế toán không còn là xu hướng tương lai mà đã trở thành một phần thiết yếu trong hoạt động tài chính – kế toán của một doanh nghiệp hiện đại.

2.4. Khoảng trống nghiên cứu

Đã có nhiều nghiên cứu quốc tế cập đến tự động hóa kế toán và tác động của công nghệ như AI, RPA hoặc điện toán đám mây, phần lớn các nghiên cứu này tập trung vào bối cảnh các nền kinh tế phát triển, với mức độ ứng dụng công

nghệ cao và hạ tầng số hoàn thiện. Trong khi, ở Việt Nam, các nghiên cứu chuyên sâu về mức độ ứng dụng tự động hóa trong lĩnh vực kế toán còn hạn chế, đặc biệt là trong việc phân tích sự khác biệt giữa các loại hình doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Cũng như nhiều nghiên cứu chủ yếu dừng lại ở việc đánh giá lợi ích của tự động hóa như tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả và độ chính xác, mà chưa làm rõ sự chuyển dịch vai trò của kế toán viên trong hoàn cảnh mới, cũng như các yêu cầu về kỹ năng cần thiết để thích ứng với sự thay đổi này. Đồng thời, chưa có nhiều nghiên cứu kết hợp giữa góc nhìn công nghệ và góc nhìn nguồn nhân lực nhằm đánh giá toàn diện tác động của tự động hóa đến ngành nghề kế toán.

Xuất phát từ những khoảng trống đó, đề tài bài viết đã tập trung phân tích mức độ ứng dụng công nghệ tự động trong kế toán, đánh giá tác động của chúng đến hiệu quả hoạt động và đặc biệt làm rõ sự chuyển đổi vai trò của kế toán viên trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam. Điểm mới của nghiên cứu nằm ở việc kết hợp đánh giá cả khía cạnh công nghệ và yếu tố con người, đồng thời cung cấp góc nhìn thực tiễn về sự thay đổi nghề nghiệp kế toán trong điều kiện của một nền kinh tế đang phát triển.

2.5. Câu hỏi nghiên cứu

Từ khoảng trống nêu trên, nghiên cứu này tập trung giải quyết ba câu hỏi chính:

1. **Mức độ ứng dụng các công nghệ** tự động hóa trong lĩnh vực kế toán hiện nay như thế nào?
2. **Tự động hóa kế toán ảnh hưởng** như thế nào đến vai trò và nhiệm vụ của kế toán viên?
3. **Những kỹ năng nào là cần thiết** để kế toán viên thích nghi với môi trường tự động hóa và chuyển đổi số?

Trả lời các câu hỏi này quan trọng là giúp **xác định doanh nghiệp và kế toán viên cần làm gì** để thích nghi và tạo ra giá trị trong tương lai.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với các kế toán viên đang làm việc tại các doanh nghiệp. Bảng câu hỏi được thiết kế dựa trên thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 – hoàn toàn không đồng ý đến 5 – hoàn toàn đồng ý), nhằm đo lường các nhóm biến chính bao gồm: (i) mức độ ứng dụng tự động hóa (AUTO), (ii) tác động của tự động hóa (IMPACT), (iii) vai trò của kế toán viên

(ROLE), (iv) kỹ năng cần thiết (SKILL), và (v) mức độ sẵn sàng thích ứng (READY).

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán viên đang làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại TP. Hồ Chí Minh và Tây Ninh.

Thời gian nghiên cứu: Dữ liệu được thu thập trong năm 2026.

3.3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu thu thập 92 khảo sát hợp lệ. Mẫu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện (convenience sampling), phù hợp với điều kiện tiếp cận đối tượng khảo sát.

Cơ cấu mẫu đảm bảo tính đa dạng về:

- Giới tính: Nam và nữ tương đối.
- Độ tuổi: Nhóm 25-40 tuổi.
- Kinh nghiệm làm việc: Tập trung nhóm trên 5 năm.
- Vị trí công việc: Nhân viên kế toán, kế toán tổng hợp và kế toán trưởng.

3.4. Mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất mô hình phân tích mối quan hệ giữa các biến như sau:

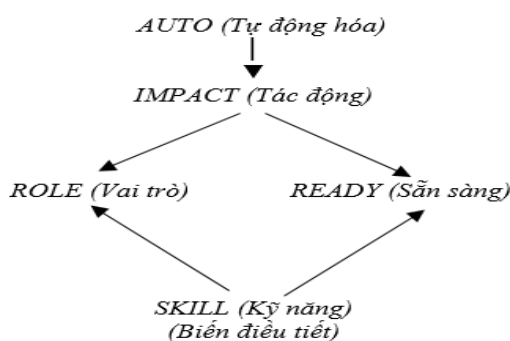
Biến độc lập: Mức độ ứng dụng tự động hóa (AUTO).

Biến trung gian: Tác động của tự động hóa (IMPACT).

Biến phụ thuộc: Vai trò của kế toán viên (ROLE). Mức độ sẵn sàng thích ứng (READY).

Biến hỗ trợ: Kỹ năng cần thiết (SKILL).

Hình 1: Sơ đồ mô hình nghiên cứu



AUTO -> IMPACT: Mức độ ứng dụng tự động hóa ảnh hưởng đến hiệu quả và tác động trong kế toán.

IMPACT -> ROLE: Tác động của công nghệ làm thay đổi vai trò của kế toán viên.

SKILL điều tiết mối quan hệ AUTO -> IMPACT: Kỹ năng của kế toán viên làm tăng cường hoặc suy giảm mức độ tác động của tự động hóa đến hiệu quả công việc.

3.5. Thang đo nghiên cứu

Để lượng hóa các khái niệm trong mô hình nghiên cứu, các thang đo được kế thừa từ các nghiên cứu uy tín trước đây và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh doanh nghiệp tại Việt Nam:

* **Thang đo Mức độ ứng dụng tự động hóa (AUTO):** Gồm 5 biến quan sát (AUTO1 - AUTO5), kế thừa từ nghiên cứu của Smith (2022) và Nguyễn (2023), đo lường từ mức độ sử dụng phần mềm cơ bản đến ứng dụng AI/RPA nâng cao.

* **Thang đo Tác động của tự động hóa (IMPACT):** Gồm 6 biến quan sát (IMP1 - IMP6), phát triển dựa trên khung đánh giá của McKinsey & Company (2023) và Deloitte (2022), đo lường cả khía cạnh tích cực (hiệu suất, chi phí) lẫn tiêu cực (lo ngại mất việc).

* **Thang đo Vai trò của kế toán viên (ROLE):** Gồm 5 biến quan sát (ROLE1 - ROLE5), kế thừa từ khảo sát của PwC (2023) và KPMG (2022), đo lường xu hướng dịch chuyển sang tư vấn chiến lược.

* **Thang đo Kỹ năng (SKILL) và Mức độ sẵn sàng (READY):** Tổng cộng gồm 9 biến quan sát, điều chỉnh từ khung năng lực của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (2023) để đo lường năng lực công nghệ và thái độ thích ứng của nhân sự.

3.6. Quy trình nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện qua các bước sau:

(1) **Xây dựng cơ sở lý thuyết:** Tổng hợp các nghiên cứu trước về tự động hóa kế toán.

(2) **Thiết kế bảng câu hỏi:** Xây dựng thang đo cho các biến nghiên cứu dựa trên lý thuyết và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

(3) **Thu thập dữ liệu:** Gửi bảng khảo sát đến các kế toán viên tại doanh nghiệp vừa và nhỏ ở TP.HCM và Tây Ninh.

(4) **Xử lý và phân tích dữ liệu:** Thống kê mô tả để đánh giá xu hướng dữ liệu. Kiểm tra độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố và mô hình.

(5) **Diễn giải kết quả:** Đánh giá mức độ ứng dụng tự động hóa, tác động và sự thay đổi vai trò kế toán.

(6) **Đề xuất:** Đưa ra khuyến nghị cho doanh nghiệp và kế toán viên.

Phương pháp nghiên cứu định lượng dựa vào khảo sát thực tế giúp lượng hóa tác động của tự động hóa kế toán, ngoài ra còn hỗ trợ làm rõ sự chuyển dịch về vai trò, kỹ năng và khả năng thích ứng của kế toán viên trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.

4. Phân tích dữ liệu

4.1. Thống kê mô tả mẫu khảo sát

Bảng 1: Thống kê mô tả mẫu khảo sát

Thông tin		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	48	52.2
	Nữ	44	47.8
Độ tuổi	< 25	11	12
	25–35	45	48.8
	36–45	25	27.2
	> 45	11	12
Kinh nghiệm	< 1 năm	9	9.8
	1–3 năm	26	28.3
	3–5 năm	20	21.7
	> 5 năm	37	40.2
Vị trí công việc	Nhân viên kế toán	55	59.8
	Kế toán tổng hợp	23	25
	Kế toán trưởng	14	15.2

Mẫu khảo sát gồm 92 kế toán viên làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có cơ cấu tương đối cân bằng về giới tính. Nhóm tuổi từ 25-35 chiếm tỷ trọng cao nhất (48.9%), cho thấy lực lượng lao động kế toán đang ở giai đoạn phát triển nghề nghiệp. Về kinh nghiệm, phần lớn người tham gia có trên 3 năm làm việc (61.9%), đảm bảo độ tin cậy trong việc đánh giá thực tiễn nghề nghiệp. Về vị trí công việc, nhân viên kế toán chiếm đa số (59.8%) phản ánh đúng đặc điểm nhân sự của doanh nghiệp vừa và nhỏ (Bảng 1). Nhìn chung, mẫu nghiên cứu có tính đại diện tương đối tốt, đảm bảo độ tin cậy cho các phân tích tiếp theo.

4.2. Mức độ ứng dụng tự động hóa (AUTO)

Bảng 2: Mức độ ứng dụng tự động hóa

Biến	Nội dung	Mean	SD
AUTO1	Sử dụng phần mềm kế toán	3.9	0.8
AUTO2	Tự động hóa nhập liệu	3.55	0.85
AUTO3	Ứng dụng AI/RPA	3.2	0.9
AUTO4	Tự động lập báo cáo tài chính	3.5	0.88
AUTO5	Dữ liệu cập nhật theo thời gian thực	3.4	0.82

Ghi chú: Mean = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn.

Mức độ ứng dụng tự động hóa đạt mức trung bình (Mean = 3.51), trong đó việc sử dụng phần mềm kế toán là phổ biến nhất (Mean = 3.90). Ngược lại, các công nghệ nâng cao như AI và RPA vẫn ở mức thấp (Mean = 3.20), cho thấy doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn đang trong giai đoạn đầu của chuyển đổi số (Bảng 2).

4.3. Tác động của tự động hóa (IMPACT)

Bảng 3: Tác động của tự động hóa

Biến	Nội dung	Mean	SD
IMP1	Giảm công việc thủ công	4.1	0.72
IMP2	Tăng năng suất làm việc	3.95	0.75
IMP3	Giảm sai sót	3.85	0.78
IMP4	Tiết kiệm chi phí	3.7	0.8
IMP5	Giảm nhu cầu lao động truyền thống	3.4	0.85
IMP6	Lo ngại mất việc	3.1	0.9

Ghi chú: Mean = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn.

Từ Bảng 3, Tự động hóa mang lại tác động tích cực rõ rệt, đặc biệt trong việc giảm công việc thủ công (Mean = 4.10) và nâng cao năng suất (Mean = 3.95). Tuy nhiên, yếu tố lo ngại mất việc vẫn tồn tại (Mean = 3.10), phản ánh áp lực tâm lý ở mức trung bình.

4.4. Vai trò kế toán viên trong tương lai (ROLE)

Bảng 4: Vai trò kế toán viên trong tương lai

Biến	Nội dung	Mean	SD
ROLE1	Chuyển sang phân tích dữ liệu	4.15	0.68
ROLE2	Vai trò tư vấn tài chính	4.2	0.7
ROLE3	Tham gia hoạch định chiến lược	3.95	0.75
ROLE4	Tăng vai trò kiểm soát rủi ro	3.9	0.78
ROLE5	Trở thành đối tác chiến lược	4.05	0.7

Ghi chú: Mean = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn.

Có sự chuyển dịch rõ rệt trong vai trò kế toán viên, với xu hướng tăng mạnh ở các hoạt động tư vấn tài chính (Mean = 4.20) và phân tích dữ liệu (Mean = 4.15), khẳng định vai trò chiến lược ngày càng cao của kế toán trong bối cảnh mới (Bảng 4).

4.5. Kỹ năng cần thiết (SKILL)

Bảng 5: Kỹ năng cần thiết của kế toán viên

Biến	Nội dung	Mean	SD
SK1	Kỹ năng phân tích dữ liệu	4.30	0.65
SK2	Hiểu biết về công nghệ (AI, ERP)	4.20	0.70
SK3	Tư duy phản biện	4.10	0.72
SK4	Kỹ năng giao tiếp & tư vấn	4.15	0.68
SK5	Học tập liên tục	4.40	0.60

Ghi chú: Mean = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn.

Bảng 5, các kỹ năng được đánh giá cao nhất là học tập liên tục (Mean = 4.40) và phân tích dữ liệu (Mean = 4.30) cho thấy yêu cầu thích ứng với công nghệ là yếu tố then chốt đối với kế toán hiện đại.

4.6. Mức độ sẵn sàng thích ứng (READY)

Bảng 6: Mức độ sẵn sàng thích ứng

Biến	Nội dung	Mean	SD
RD1	Sẵn sàng học công nghệ mới	4.05	0.70
RD2	Đã tham gia khóa học về công nghệ	3.60	0.85
RD3	Tin rằng nghề kế toán vẫn có tương lai	3.90	0.78
RD4	Tự tin thích nghi với tự động hóa	3.80	0.80

Ghi chú: Mean = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn.

Mặc dù kế toán viên có thái độ tích cực đối với chuyển đổi số (Mean = 3.86), nhưng mức độ tham gia đào tạo công nghệ còn hạn chế (Mean = 3.60), cho thấy khoảng cách giữa nhận thức và năng lực thực tế (Bảng 6).

4.7. Bảng tổng hợp các biến theo nhóm (Mean ± SD)

Bảng 7: Tổng hợp các biến nghiên cứu

Nhóm biến	Mean	SD	Nhận xét
Tự động hóa (AUTO)	3.51	0.85	Ứng dụng cơ bản, AI/RPA hạn chế
Tác động (IMPACT)	3.75	0.77	Hiệu quả cao, áp lực tâm lý trung bình
Vai trò (ROLE)	4.07	0.72	Vai trò phân tích & tư vấn tăng
Kỹ năng (SKILL)	4.23	0.67	Kỹ năng công nghệ & học tập liên tục quan trọng
Sẵn sàng (READY)	3.86	0.78	Thái độ tích cực, cần nâng cao năng lực thực hành

Ghi chú: Mean = giá trị trung bình; SD = độ lệch chuẩn.

* Kỹ năng (Mean = 4.23) và vai trò (Mean = 4.07) là hai yếu tố nổi bật nhất.

* Tự động hóa (Mean = 3.51) vẫn ở mức trung bình

* Mức độ sẵn sàng (Mean = 3.86) cho thấy xu hướng tích cực nhưng chưa đồng đều.

Điều này hàm ý sự phát triển công nghệ đang diễn ra nhanh hơn khả năng thích ứng của nguồn nhân lực kế toán.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Mức độ ứng dụng tự động hóa trong kế toán

Kết quả thống kê mô tả từ mẫu với 92 khảo sát cho thấy mức độ ứng dụng tự động hóa trong kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các công cụ phổ biến được sử dụng gồm: phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử và hệ thống ERP cơ bản.

Công nghệ RPA chủ yếu được áp dụng trong các công việc lặp lại như nhập liệu, xử lý hóa đơn và đối chiếu chứng từ.

AI và phân tích dữ liệu mới ở giai đoạn bước đầu, chưa được khai thác sâu.

Điện toán đám mây được sử dụng ngày càng nhiều nhằm hỗ trợ làm việc từ xa và đồng bộ dữ liệu.

Tuy nhiên, mức độ ứng dụng không đồng đều giữa các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc có yếu tố nước ngoài có xu hướng ứng dụng công nghệ cao hơn, trong khi phần lớn doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn phụ thuộc vào quy trình bán thủ công.

5.2. Tác động của tự động hóa đến hoạt động kế toán

Kết quả phân tích cho thấy tự động hóa có tác động tích cực rõ rệt đến hiệu quả hoạt động kế toán:

Hiệu quả xử lý công việc tăng đáng kể: Thời gian xử lý và đóng sổ kế toán giảm trung bình khoảng 25-30%.

Chi phí vận hành giảm: doanh nghiệp tiết kiệm từ 15-40% chi phí liên quan đến nhân sự và quy trình.

Độ chính xác dữ liệu được cải thiện: giảm sai sót do nhập liệu thủ công.

Tính minh bạch và khả năng kiểm soát tăng: nhờ dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực.

Kết quả cho thấy biến AUTO (mức độ tự động hóa) có ảnh hưởng dương và có ý nghĩa thống kê đến biến IMPACT (tác động), khẳng định rằng mức độ ứng dụng công nghệ càng cao thì hiệu quả hoạt động kế toán càng được cải thiện.

5.3. Sự chuyển dịch vai trò của kế toán viên

Một trong những kết quả nổi bật của nghiên cứu là sự thay đổi rõ rệt trong vai trò của kế toán viên:

- Giảm dần vai trò ghi chép và xử lý dữ liệu thủ công.
- Tăng cường vai trò phân tích tài chính, kiểm soát nội bộ.
- Mở rộng sang tư vấn chiến lược và hỗ trợ ra quyết định.
- Phân tích mô hình cho thấy biến IMPACT có ảnh hưởng tích cực đến ROLE, chứng tỏ khi tự động hóa mang lại hiệu quả cao hơn, vai trò của kế toán viên cũng chuyển dịch theo hướng giá trị gia tăng.
- Đặc biệt, kế toán viên không còn chỉ là người ghi sổ mà đang trở thành đối tác chiến lược trong doanh nghiệp.

5.4. Kỹ năng cần thiết và khả năng thích ứng

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các nhóm kỹ năng quan trọng nhất bao gồm:

- Kỹ năng công nghệ: sử dụng phần mềm kế toán, ERP, công cụ phân tích dữ liệu.
- Kỹ năng phân tích và tư duy logic.
- Kỹ năng hiểu dữ liệu và ra quyết định.
- Kỹ năng thích ứng và học hỏi liên tục.

Biến SKILL đóng vai trò điều tiết trong mô hình, làm tăng cường mối quan hệ giữa tự động hóa và sự thay đổi vai trò. Điều này cho thấy, kế toán viên có kỹ năng cao sẽ thích ứng nhanh hơn và tận dụng tốt hơn lợi ích của tự động hóa.

Ngoài ra, biến READY (mức độ sẵn sàng) chịu ảnh hưởng tích cực từ AUTO và SKILL, cho thấy sự kết hợp giữa công nghệ và năng lực cá nhân quyết định khả năng thích nghi của kế toán viên.

6. Kết luận và khuyến nghị

6.1. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, nghiên cứu này đã phân tích mức độ ứng dụng tự động hóa kế toán và đánh giá tác động của các công nghệ như AI, RPA và điện toán đám mây đến nghề kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ ứng dụng tự động hóa trong kế toán hiện nay đạt mức trung bình khá, tập trung chủ yếu ở các nghiệp vụ mang tính lặp lại như nhập liệu, xử lý hóa đơn và lập báo cáo. Việc ứng dụng công nghệ đã mang lại những lợi ích rõ rệt như nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, rút ngắn thời gian xử lý và cải thiện độ chính xác của dữ liệu kế toán.

Quan trọng hơn, nghiên cứu khẳng định rằng tự động hóa không làm mất đi vai trò của kế toán viên mà thúc đẩy sự chuyển dịch sang các hoạt động có giá trị tăng cao hơn. Kế toán viên ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phân tích dữ liệu, kiểm soát tài chính và hỗ trợ ra quyết định chiến lược.

Bên cạnh đó, yếu tố kỹ năng được xác định là nhân tố then chốt quyết định khả năng thích ứng của kế toán viên trong môi trường tự động hóa. Kỹ năng không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ sẵn sàng thích ứng mà còn đóng vai trò điều tiết, làm gia tăng hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ.

Từ những kết quả trên, nghiên cứu đóng góp cả về mặt lý luận và thực tiễn khi làm rõ mối quan hệ giữa tự động hóa, hiệu quả hoạt động, vai trò nghề nghiệp và năng lực cá nhân trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.

6.2. Khuyến nghị

(1) Đối với doanh nghiệp:

Doanh nghiệp cần chủ động đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ tự động hóa kế toán. Triển khai công nghệ không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tạo nền tảng cho việc ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên, quá trình ứng dụng cần được thực hiện theo lộ trình phù hợp với quy mô và năng lực tài chính, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

(2) Phát triển nguồn nhân lực kế toán:

Doanh nghiệp cần chú trọng đào tạo và nâng cao kỹ năng cho đội ngũ kế toán viên, đặc biệt là kỹ năng công nghệ, phân tích dữ liệu và tư duy chiến lược. Việc chuyển đổi vai trò từ kế toán truyền thống sang kế toán phân tích, đòi hỏi nhân sự phải có khả năng thích nghi cao và liên tục cập nhật kiến thức mới.

(3) Tái cấu trúc chức năng kế toán:

Các doanh nghiệp nên xem xét tái cấu trúc bộ phận kế toán theo hướng tinh gọn, giảm các vị trí mang tính chất xử lý thủ công và tăng cường các vị trí liên quan đến phân tích, kiểm soát và tư vấn. Điều này giúp tận dụng tối đa lợi ích của tự

động hóa và nâng cao giá trị đóng góp của bộ phận kế toán trong tổ chức.

(4) Đối với các cơ sở đào tạo:

Các trường đại học và cơ sở đào tạo cần cập nhật chương trình giảng dạy theo hướng tích hợp công nghệ với kiến thức chuyên môn kế toán. Việc bổ sung các học phần về hệ thống thông tin kế toán, phân tích dữ liệu và ứng dụng AI sẽ giúp sinh viên đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động.

(5) Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

Cơ quan quản lý cần hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời, thúc đẩy các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực số cho nguồn lực kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời đại công nghệ.

6.3. Định hướng nghiên cứu tiếp theo

Mặc dù đạt được những kết quả nhất định, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế. Cỡ mẫu còn tương đối nhỏ và phạm vi khảo sát chủ yếu tập trung tại TP.HCM và Tây Ninh, do đó chưa phản ánh đầy đủ tổng thể của Việt Nam. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng nên chưa khai thác sâu các yếu tố định tính như nhận thức và thái độ của kế toán viên.

Trong tương lai, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát, kết hợp phương pháp định tính và định lượng, đồng thời xem xét thêm các yếu tố như văn hóa doanh nghiệp, mức độ hỗ trợ của lãnh đạo hoặc mức độ sẵn sàng công nghệ để có cái nhìn toàn diện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] McKinsey & Company, “The future of work in finance: How automation is reshaping accounting,” McKinsey Global Institute, 2023.
- [2] Deloitte, “State of AI in the Enterprise, 5th Edition,” Deloitte Insights, 2022.
- [3] Institute of Finance and Management (IOFM), “Robotic Process Automation in Accounts Payable Survey Report,” 2021.
- [4] PwC, “Cloud adoption in finance: Driving efficiency and innovation,” PwC Global Report, 2023.
- [5] KPMG, “Automation in Finance: Enhancing productivity and business insights,” KPMG International, 2022.
- [6] Ernst & Young (EY), “How digital transformation is shaping the future of finance,” EY Global, 2023.
- [7] Ministry of Finance, “Digital transformation strategy in accounting and auditing sector in Vietnam,” 2022.
- [8] Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, “Report on accounting workforce and digital transformation readiness in Vietnam,” 2023.
- [9] Bộ Tài chính, “Chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán đến năm 2030,” Hà Nội, 2022.
- [10] N. T. H. Nhung, “Tác động của chuyển đổi số đến nghề kế toán tại Việt Nam,” *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, vol. 5, pp. 45–52, 2022.
- [11] IBM, “AI in finance: Transforming accounting and financial operations,” IBM Institute for Business Value, 2023.
- [12] T. V. Hùng và L. M. Tuấn, “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kế toán doanh nghiệp Việt Nam,” *Tạp chí Tài chính*, vol. 8, pp. 60–67, 2023.